**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.004242.000.00.00.H25

**Số quyết định:** 1362/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**Trình tự thực hiện:**

**a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Cảng thủy nội địa phải công bố lại hoạt động trong các trường hợp sau: - Thay đổi quy mô, công năng của cảng, bến thủy nội địa; - Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng, bến thủy nội địa; - Thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa.

Người khai thác quản lý cảng phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau: - Bộ Giao thông vận tải: công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam: công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định; - Sở Giao thông vận tải: công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp, thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định. - Trường hợp thay đổi chủ cảng thì chủ mới của cảng phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận cảng thủy nội địa.

**b) Giải quyết TTHC:**

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định,Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 2 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (100.000 đồng/lần.) | -Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định,Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. |
| Trực tiếp | 2 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (100.000 đồng/lần.) | - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. |
| Trực tuyến | 2 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (100.000 đồng/lần.) | - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định,Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. |
| Trực tuyến | 2 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (100.000 đồng/lần.) | - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. |
| Dịch vụ bưu chính | 2 Ngày làm việc |  | -Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định,Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. |
| Dịch vụ bưu chính | 2 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (100.000 đồng/lần.) | - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. |

**Thành phần hồ sơ:**

**- Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| + Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng); |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| + Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; | 19.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa); |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa). |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải

**Cơ quan có thẩm quyền:** Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 08/2021/NĐ-CP | Nghị định 08/2021/NĐ-CP | 28-01-2021 |  |
| 198/2016/TT-BTC | Thông tư 198/2016/TT-BTC | 08-11-2016 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin